



# Vietnam Advantage



Đối tác ngân hàng  
được ưa chuộng tại  
Việt Nam

HSBC

Ngân hàng toàn cầu am hiểu địa phương

# Nội dung

<b>1 THÔNG TIN CHUNG</b>	03	<b>4 TẬP ĐOÀN HSBC TẠI VIỆT NAM</b>	09
1.1 Các số liệu cơ bản	03	4.1 Tập đoàn HSBC	09
1.2 Chính phủ	03	4.2 Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải	09
<b>2 KINH TẾ</b>	04	4.3 HSBC tại Việt Nam	10
2.1 Tổng quan	04	4.3.1 Dịch vụ Tài chính Cá nhân	10
2.1.1 Những thành tựu phát triển kinh tế	04	4.3.2 Dịch vụ Tài chính Doanh nghiệp	10
2.1.2 Toàn cảnh kinh tế	04	4.3.3 Dịch vụ Ngân hàng cho các Tập đoàn đa quốc gia và Định chế tài chính	11
2.2 Các chính sách phát triển	05	4.3.4 Thanh toán Quốc tế và Tài Trợ Chuỗi Cung Ứng	11
2.2.1 Ngân sách chính phủ và các chính sách tài khoá	05	4.3.5 Dịch vụ Thanh toán và Quản lý Tiền tệ	12
2.2.2 Chính sách tiền tệ	05	4.3.6 Dịch vụ Chứng khoán	12
2.3 Thị trường Tài chính Ngân hàng	05	4.3.7 Ngoại hối và Thị trường vốn	12
2.4 Thị trường bảo hiểm	06	4.3.8 Bảo hiểm Doanh nghiệp	13
2.5 Thị trường chứng khoán	06	4.3.9 Các giải thưởng	13
<b>3 SỐ LIỆU THỐNG KÊ</b>	07		
3.1 Các số liệu cơ bản	07		
3.2 Tổng sản phẩm quốc nội	07		
3.3 Chi tiêu chính phủ	08		
3.4 Các sản phẩm xuất khẩu chính	08		

Tài liệu này được phát hành bởi **Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)**. Các thông tin trong tài liệu này được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy mặc dù chưa được xác minh một cách độc lập. Ngân hàng HSBC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này và sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ lỗi nào trong việc chuyển tải những dữ liệu thực tế hoặc dữ liệu phân tích. Ngân hàng HSBC cũng sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh do việc tin dùng các thông tin này của bất kỳ đối tượng nào. Những ý kiến trong tài liệu chính là những đánh giá hiện tại của chúng tôi và có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo. Tài liệu này không nhằm mục đích rao bán, chào mua hay kêu gọi đóng góp bằng bất kỳ loại tiền tệ hoặc công cụ có liên quan nào và nó chỉ được sử dụng cho các khách hàng là tổ chức và không được sử dụng đối với khách hàng cá nhân. Tài liệu này được nhằm để phân phối trọn bộ và nó không nhắm đến những mục đích đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính hoặc những nhu cầu cụ thể nào của bất kỳ đối tượng tiếp nhận nào. Trong trường hợp quý vị muốn sử dụng các dịch vụ của Tập đoàn HSBC để thực hiện giao dịch trong các hình thức đầu tư đã được đề cập đến trong tài liệu này, quý vị phải liên hệ với thành viên của Tập đoàn HSBC tại nước sở tại, trừ khi pháp luật của nước đó có quy định khác.

Bản quyền: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) 2009. **TẤT CẢ CÁC QUYỀN ĐƯỢC BẢO HỘ.** Bất kỳ phần nào trong ấn phẩm này đều không được phép tái bản, lưu trữ trong hệ thống có thể phục hồi, truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất cứ phương tiện nào, bằng hình thức điện tử, bằng máy móc, sao chép, ghi chép lại hoặc bất kỳ hình thức nào khác mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

## 1.1 Các số liệu cơ bản

Diện tích: 329.560 km<sup>2</sup>

Khí hậu: nhiệt đới ở miền Nam, gió mùa ở miền Bắc. Thời tiết nóng và có mưa từ tháng 5 đến tháng 9 và khô, ẩm từ tháng 10 đến tháng 4

Dân số: 86.116.559 triệu (ước tính đến tháng 07/2008)

Tỉ lệ tăng dân số: 0,99% (ước tính trong năm 2008)

Ngôn ngữ: tiếng Việt (ngôn ngữ chính thức), tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp

Giờ địa phương: GMT +7

Mã nước điện thoại: 84

Tiền tệ: Đồng Việt Nam (VND)

Tỷ giá: 16.740 (VND so với USD, 08/2008)

Lực lượng lao động: 46,42 triệu (ước tính trong năm 2007)

Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: 5,3% (ước tính trong năm 2007)

Tỷ lệ tăng trưởng GDP: 8,5% (ước tính trong năm 2007)

GDP danh nghĩa: USD71,216 tỉ (2007 số liệu của Ngân hàng Thế Giới)

GDP đầu người: USD809 (ước tính trong năm 2007)

Tỷ lệ lạm phát: 25% (6 tháng đầu năm 2008)

Dự trữ ngoại hối (bao gồm vàng): USD19,931 tỉ (31/12/2007)

## 1.2 Chính phủ

- Tổng thư ký Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 04/2001):

**Nông Đức Mạnh**

- Chủ tịch nước (từ tháng 06/2006):

**Nguyễn Minh Triết**

- Thủ tướng (từ tháng 06/2006):

**Nguyễn Tấn Dũng**



## 2.1 Tổng quan

Từ khi bắt đầu tiến hành các chính sách đổi mới về kinh tế vào năm 1986, nền kinh tế Việt Nam liên tục tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình 6% một năm cho tới năm 1990. Trong thập kỷ 1990, tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 8,9% cho tới khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính châu Á vào năm 1997. Tuy nhiên, Việt Nam đã phục hồi khá nhanh và tốc độ tăng trưởng GDP thực tế đã đều đặn tăng lên, từ chưa đến 5% năm 1999 tới 8,4% năm 2005, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế lớn nhất trong vòng 7 năm qua kể từ năm 1996 khi Việt Nam đạt kỷ lục về tăng trưởng là 9,3%. Trong năm 2006, cả nước giữ vững tỷ lệ tăng trưởng kinh tế ở mức cao 8,17%, so với tốc độ tăng trưởng chung khoảng 5,5% của Đông Nam Á (theo số liệu của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á ADB).

Sản xuất là đầu tàu tăng trưởng của đất nước. Các ngành công nghiệp lớn nhất bao gồm lương thực thực phẩm, khai thác mỏ, hoá chất và dệt may. Khu vực nông nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam là gạo, cà phê, chè, hạt tiêu và mía. Trong năm 2007, Việt Nam đã xuất khẩu 4,5 triệu tấn gạo trị giá 1,47 tỉ đô la Mỹ và trong sáu tháng đầu năm nay, Việt Nam xuất khẩu trên 2,5 triệu tấn gạo với tổng trị giá 1,5 tỉ đô la Mỹ. Việt Nam là nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới sau Thái Lan, với tổng khối lượng gạo xuất khẩu vào khoảng bảy đến tám triệu tấn mỗi năm. Việt Nam đồng thời cũng là nước xuất khẩu cà phê robusta lớn nhất trên thế giới, với 1,194,000 tấn với tổng doanh thu lên đến 1,85 tỉ đô la. Việt Nam vẫn đang trong quá trình cải cách kinh tế và mở cửa, trong đó thuế, các quy định về thương mại và các chính sách đầu tư nước ngoài vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh.

### 2.1.1 Những thành tựu phát triển kinh tế

Kinh tế tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ là thành tựu nổi bật nhất, cơ bản nhất của nền kinh tế Việt Nam trong những năm vừa qua. Tổng sản phẩm trong nước năm 2007 tăng 8,44% cao hơn năm 2006 (8,17%) và là mức cao nhất trong vòng 11 năm gần đây. Trong vòng 6 tháng đầu năm 2008, GDP đã tăng khoảng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,04%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7%; khu vực dịch vụ tăng 7,6%.

Năm 2006 Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị cấp cao APEC, giúp nâng cao hình ảnh của đất nước trên thương trường quốc tế. Năm tiếp theo, 2007 là năm đầu tiên Việt Nam trở thành thành viên chính thức thứ 150 của WTO, do đó, thị trường xuất khẩu mở rộng, các rào cản thương mại Việt Nam với các nước thành viên WTO được dỡ bỏ. Quan hệ ngoại giao, các hoạt động hợp tác kinh tế, đầu tư,

mở rộng thị trường xuất khẩu được củng cố và tăng cường thông qua các cuộc thăm cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng với sự tham gia của các nhà doanh nghiệp. WTO cũng mang lại những thách thức nhất định, đòi hỏi Việt Nam mở cửa và tự do hoá thị trường thương mại. Tình hình chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng bảo đảm, đã tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các doanh nghiệp trong nước.

### 2.1.2 Toàn cảnh kinh tế

Việt Nam được dự báo là sẽ tăng trưởng chậm trong khoảng năm 2008-2009 do tỷ lệ lạm phát tăng cao trong vòng vài tháng gần đây, nhưng vẫn được xem là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới trong năm năm tới.

Một vài số liệu thống kê về tình hình kinh tế năm 2008

- Mức tăng trưởng kinh tế : 6,8-7%
- Tỷ lệ lạm phát : 24-26%
- Mức tăng cho vay : trong khoảng 25-30%
- Tỷ giá : 1USD = 16,800-17,200 VND
- Giải ngân FDI : 10-11 tỉ USD
- Thâm hụt cán cân thương mại : 20- 22 tỉ USD
- Dự trữ ngoại tệ : 19- 21 tỉ USD
- VN Index : 330-370 điểm.



## 2.2 Các chính sách phát triển

Vào tháng 9 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công bố kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm năm từ 2006-2010. Các mục tiêu về kinh tế đặt ra cho năm năm tới là:

- Tỷ lệ tăng trưởng GDP trung bình năm trong giai đoạn 2006-2010 là 7,5-8%
- GDP đầu người tăng lên 1.050-1.100 USD vào năm 2010
- Tổng vốn đầu tư đạt USD114 tỉ (dựa trên giá trị 2005), tương đương với 37,6% của GDP, trong đó 35% là vốn FDI
- Đầu tư vào các chương trình xã hội tương đương với 117-124 tỷ đô la Mỹ, chiếm 37-38% tổng giá trị GDP
- Chuyển đổi kinh tế để công nghiệp và xây dựng chiếm 43-44% GDP, dịch vụ chiếm 40-41% và nông lâm ngư nghiệp chiếm 15-16%
- Tăng tổng giá trị xuất khẩu lên 14-16%
- Trở thành quốc gia có mức thu nhập trung bình vào năm 2010.

Để đạt được các mục tiêu này, chính phủ phải ưu tiên phát triển ngành công nghiệp kỹ thuật và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### 2.2.1 Ngân sách chính phủ và các chính sách tài khoá

Năm 2006, thu ngân sách của chính phủ tăng 23,9% so với 2005 tương đương 330 nghìn tỉ VND từ thuế và sự tăng giá dầu thô. Chi của chính phủ tăng 20% ước tính 315 nghìn tỉ VND do phải chi nhiều cho trợ cấp nhiên liệu. Thâm hụt ngân sách ước đoán tăng từ 40,75 nghìn tỷ năm 2005 lên 48,7 nghìn tỷ năm 2006, tức là tăng 19% (năm trong ước đoán năm và chiếm khoảng 5% GDP) vì chính phủ trả nợ, tăng lương và tăng chi tiêu vào phát triển kinh tế, trợ cấp xã hội và hệ thống y tế.

### 2.2.2 Chính sách tiền tệ

Chính phủ Việt Nam ưu tiên chính sách thả nổi lãi suất, phát triển một thị trường tiền tệ có hiệu quả, có áp lực về lạm phát. Chính phủ thực thi các chính sách tín dụng nội địa và tiền tệ mở rộng từ năm 2002 để đẩy mạnh tăng trưởng. Chính phủ cũng đưa ra chính sách lãi suất linh hoạt cho phép các ngân hàng thương mại định giá các khoản cho vay dựa trên nhu cầu của khách hàng và các tiêu chí tín dụng khác.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) đóng vai trò ngân hàng trung ương, giám sát các chính sách tiền tệ, đặt mức lãi suất và kiểm soát tỷ giá hối đoái. Chính sách tiền tệ được củng cố chủ yếu thông qua các mức trần tín dụng

mặc dù lãi suất cũng được sử dụng để kiểm soát mức tín dụng. Sau khi thu hẹp sự khác biệt giữa các tỷ giá hối đoái chính thức và trên thị trường vào tháng 3 năm 1999, Ngân hàng Nhà nước duy trì một tỷ giá thả nổi có kiểm soát. Từ giữa năm 2000, chính sách tỷ giá hối đoái là sự giảm giá dần dần đồng Việt Nam với mức giảm hàng năm là 3-4% và hạ xuống 0,87% vào năm 2004. Hàng ngày, Ngân hàng Nhà nước đặt mức tỷ giá hối đoái chính thức và các ngân hàng được phép giao dịch ở một biên độ cố định trên hoặc dưới mức tỷ giá chính thức này.

## 2.3 Thị trường Tài chính Ngân hàng

Từ cuối những năm 1980 những thay đổi quan trọng trong cơ cấu, quy định và hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam đã diễn ra. Đến thập niên 1990, ngân hàng đã phát triển theo hướng từ những ngân hàng cho vay chính sách thành các ngân hàng thương mại đúng nghĩa hơn. Hiện tại có 6 ngân hàng quốc doanh, 35 ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, 1 ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn tại Việt Nam. Có 5 ngân hàng liên doanh, 37 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 54 văn phòng đại diện hoạt động tại Việt Nam. Các ngân hàng trong nước tiếp tục dẫn đầu thị trường và tổng thị phần của các ngân hàng nước ngoài từ 10% đến 15%.

Theo Luật sửa đổi về các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2004, các ngân hàng nước ngoài được phép mua cổ phần của các ngân hàng cổ phần trong nước. Tổng số cổ phần của một ngân hàng trong nước do các ngân hàng nước ngoài nắm giữ là 30% và tổng số cổ phần nắm giữ bởi một bên nước ngoài là 20%.

Chính phủ cho phép các ngân hàng tự chịu trách nhiệm về các quyết định tín dụng của mình, nâng cao tính minh bạch và quản trị ngân hàng, từng bước tách rời cho vay chính sách và cho vay thương mại. Trong vài năm qua, chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp cải cách nhằm tạo ra hoạt động có hiệu quả của hệ thống ngân hàng.



Mặc dù vậy, lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam vẫn chưa phát triển bằng các nước khác tại châu Á, với tổng tín dụng ngân hàng chiếm khoảng 68% GDP, các ngân hàng quốc doanh tiếp tục chịu gánh nặng của các khoản nợ xấu do những hoạt động cho vay phi thương mại trước đây.

Hiện nay có 9 công ty tài chính hoạt động tại Việt Nam. Ngoài ra còn có 12 công ty cho thuê tài chính trong đó 4 công ty là công ty liên doanh và 100% vốn nước ngoài, 8 công ty còn lại là công ty con của các ngân hàng thương mại quốc doanh. Các quy định của ngành được liệt kê trong Nghị định 79 ban hành vào tháng 10 năm 2002. Nghị định cho phép các công ty tài chính được cho vay, đầu tư, cung cấp tài chính và tư vấn tiền tệ. Tuy nhiên, họ không được phép làm dịch vụ thanh toán hay nhận tiền gửi với thời hạn ít hơn một năm.

Vào tháng 10 năm 2007, công ty Prudential Việt Nam được cấp giấy phép thành lập công ty tài chính. Đây không chỉ là công ty nước ngoài đầu tiên được chấp thuận thành lập dịch vụ tài chính bán lẻ tại Việt Nam, mà còn là công ty đầu tiên không thuộc lĩnh vực ngân hàng gia nhập vào thị trường tín dụng bán lẻ.

## 2.4 Thị trường bảo hiểm

Tính đến cuối tháng 01 năm 2007, có 22 công ty bảo hiểm phi nhân thọ, 9 công ty bảo hiểm nhân thọ và 1 công ty tái bảo hiểm được thành lập dưới dạng công ty quốc doanh, liên doanh và 100% vốn nước ngoài với tổng giá trị tài sản ước tính là 39,000 tỉ VND. Các công ty bảo hiểm quốc doanh vẫn chiếm ưu thế mặc dù thị phần của các công ty tư nhân cũng đang tăng lên.

Sự thống nhất và các cam kết của chính phủ Việt Nam mở cửa thị trường đã tạo nên những sự thay đổi lớn lao trong thị trường bảo hiểm Việt Nam. Một loạt các công ty bảo hiểm nhà nước như Bảo Việt, Bảo Minh và PVI (Petro Vietnam Insurance) đã được niêm yết và bán cổ phần cho các đối tác chiến lược quốc tế là HSBC Insurance, tập đoàn AXA và ngân hàng GP, là các tập đoàn bảo hiểm quốc tế. Đây được xem là một cuộc cách mạng thực sự trong ngành bảo hiểm nhằm tăng sự cạnh tranh và giữ vững thị phần cho các nhà bảo hiểm trong nước.

Theo các cam kết của Việt Nam với WTO, từ ngày 1 tháng 1 năm 2008, thị trường bảo hiểm của Việt Nam sẽ mở cửa hoàn toàn, đánh dấu việc các công ty có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được cung cấp các dịch vụ bảo hiểm bắt buộc tại Việt Nam. Do đó, các nhà bảo hiểm trong nước sẽ đối mặt với sự cạnh tranh gắt gao từ các công ty bảo hiểm nước ngoài nhiều kinh nghiệm và mạnh về tài chính.

## 2.5 Thị trường chứng khoán

Việt Nam thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) vào năm 1996 để giám sát sự phát triển thị trường

cổ phiếu. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSTC) được thành lập vào tháng 7 năm 2000. Vào ngày 8 tháng 8 năm 2007, trung tâm giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh được chính thức chuyển đổi thành Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), hoạt động độc lập với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Để được niêm yết, một công ty phải có vốn tối thiểu 80 tỷ đồng (5 triệu đô la), có lợi nhuận trong 2 năm liên tiếp, có ít nhất 100 cổ đông nắm tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết, các cổ đông là thành viên của Hội đồng Quản trị, Thành Viên ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát phải cam kết giữ 100% cổ phiếu của họ trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo. Đến tháng 7 năm 2007, có 110 công ty và 2 quỹ đã niêm yết tại HOSTC với tổng vốn khoảng 13 tỉ USD và 412 loại trái phiếu với tổng số vốn khoảng 3,5 tỉ USD.

HOSE giới hạn dao động giá cổ phiếu xung quanh mức 5% một ngày, cao hoặc thấp hơn mức giá lúc khởi điểm giao dịch trong ngày. Phương pháp khớp lệnh liên tục được áp dụng từ ngày 30 tháng 7 năm 2007, theo đó, giờ giao dịch được chuyển đổi từ 8 giờ 30 sáng đến 09 giờ 00 sáng và từ 10 giờ sáng đến 10 giờ 30 sáng theo phương thức khớp lệnh định kỳ. Phương thức khớp lệnh liên tục được áp dụng từ 9 giờ sáng đến 10 giờ sáng. Phương thức giao dịch thỏa thuận từ 10 giờ 30 sáng đến 11 giờ trưa và giờ giao dịch trái phiếu là từ 8 giờ 20 sáng đến 11 giờ sáng, từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Trung tâm Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 8 tháng 3 năm 2005. Để được niêm yết trên sàn Hà Nội, một công ty phải có vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ đồng (625 nghìn đô la). Có ít nhất 100 cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết và thành viên ban quản trị cam kết giữ 100% cổ phiếu trong 6 tháng và 50% cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo. Tới tháng 7 năm 2007 đã có 87 công ty niêm yết với tổng vốn 4,8 tỉ USD và 129 loại trái phiếu niêm yết với tổng vốn 2,6 tỉ USD.

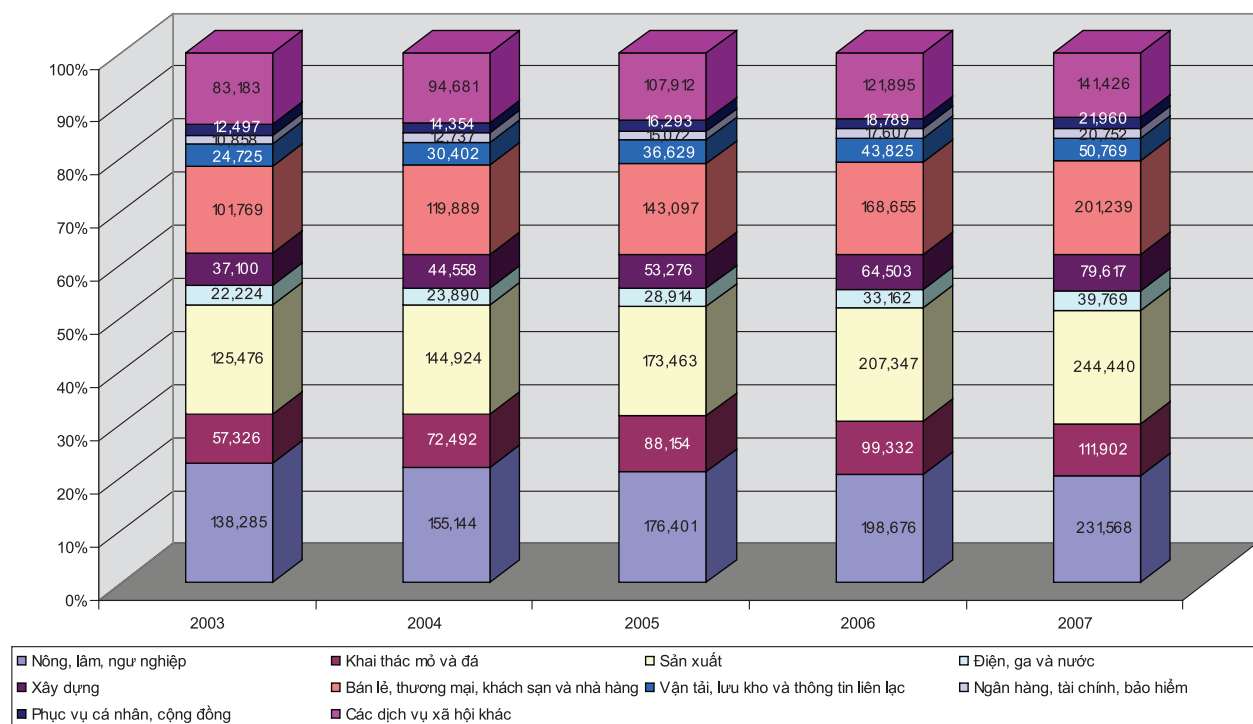
Tỉ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ niêm yết trên thị trường chứng khoán là 49% và đối với các ngân hàng thương mại niêm yết là 30%. Tỉ lệ nắm giữ tối đa đối với công ty chưa niêm yết là 30%. Không có hạn mức sở hữu riêng biệt đối với các nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính ngoại trừ trường hợp của các ngân hàng cổ phần với mức sở hữu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài bị giới hạn ở mức 5%, ngân hàng nước ngoài ở mức 10% và đối tác chiến lược là 15%. Không có hạn chế về tỉ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với trái phiếu niêm yết.

Việc xét duyệt các hồ sơ xin niêm yết được chuyển cho Sở Giao dịch Chứng Khoán và trung tâm giao dịch thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước (SSC).

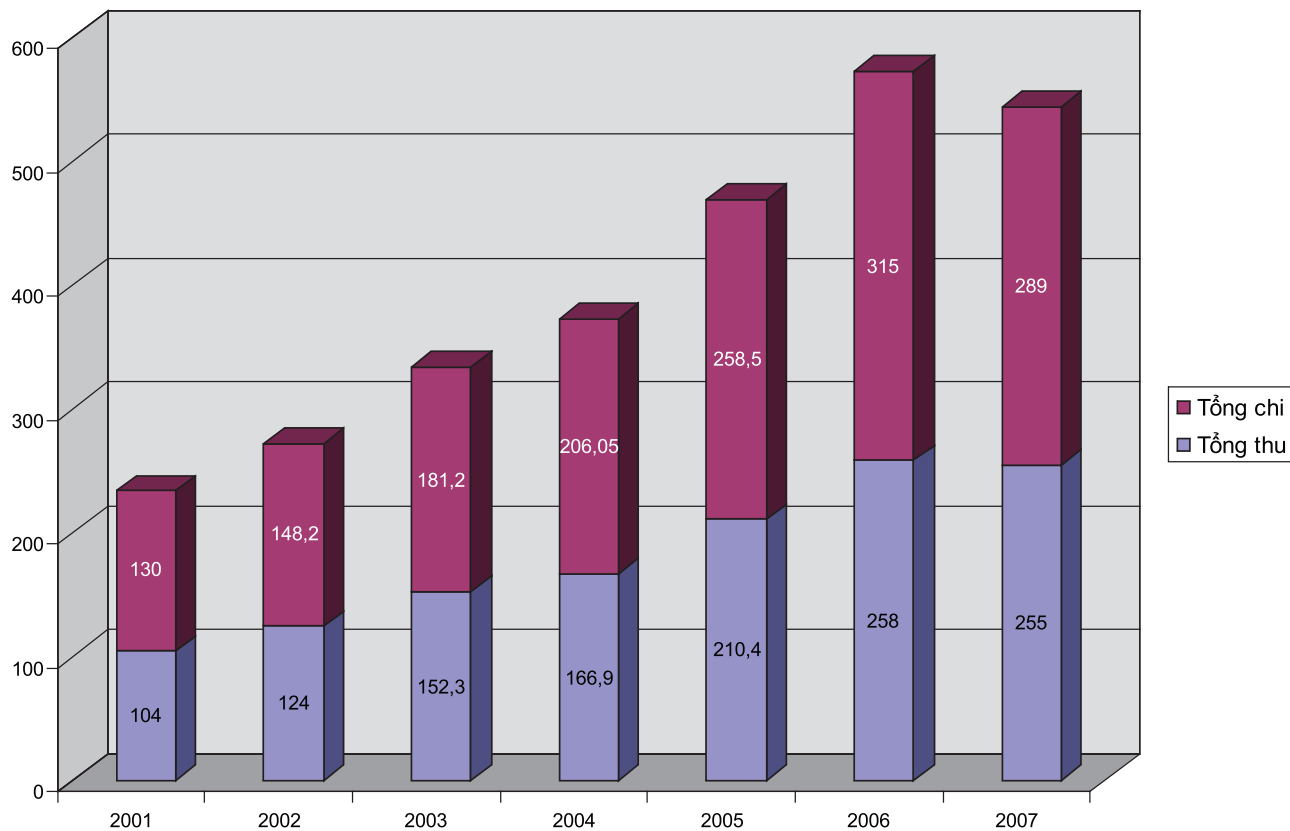
## 3.1 Các số liệu cơ bản

	Đơn vị	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Tỷ lệ tăng trưởng GDP thực tế	%	6,8	6,8	7,04	7,34	7,69	8,4	8,17	8,5
GDP danh nghĩa	Tỷ USD	30,9	33,2	36,5	39,5	45,5	52,9	60,86	70,02
GDP theo đầu người	USD	401	409	437	487	554	637	720	809
Tỷ lệ lạm phát (cuối kỳ)	%	-0,6	0,8	4,0	3,0	10,5	8,4	6,6	8,3
Lãi suất cho vay ngắn hạn (trung bình theo kỳ)	%/năm	10,6	9,4	9,1	9,5	9,7	10,25	8,64	
Tỷ lệ thất nghiệp (thành thị)	%	6,43	6,23	6,0	5,8	5,6	5,4	4,4	5,3
Dự trữ ngoại hối (bao gồm vàng)	Triệu USD	3.030	3.387	3.692	5.620	6.004	7.500	11,46	19,74
Tỷ giá hối đoái (cuối kỳ)	VND/USD	14.514	15.084	15.403	15.646	15.777	15.915	16.061	16.119
Dân số (trung bình năm)	Triệu	77,6	78,7	79,7	80,9	82,1	83,12	84,11	86,11
Lực lượng lao động	Triệu	38,5	39,5	40,4	41,4	41,59	42,71	43,44	46,42

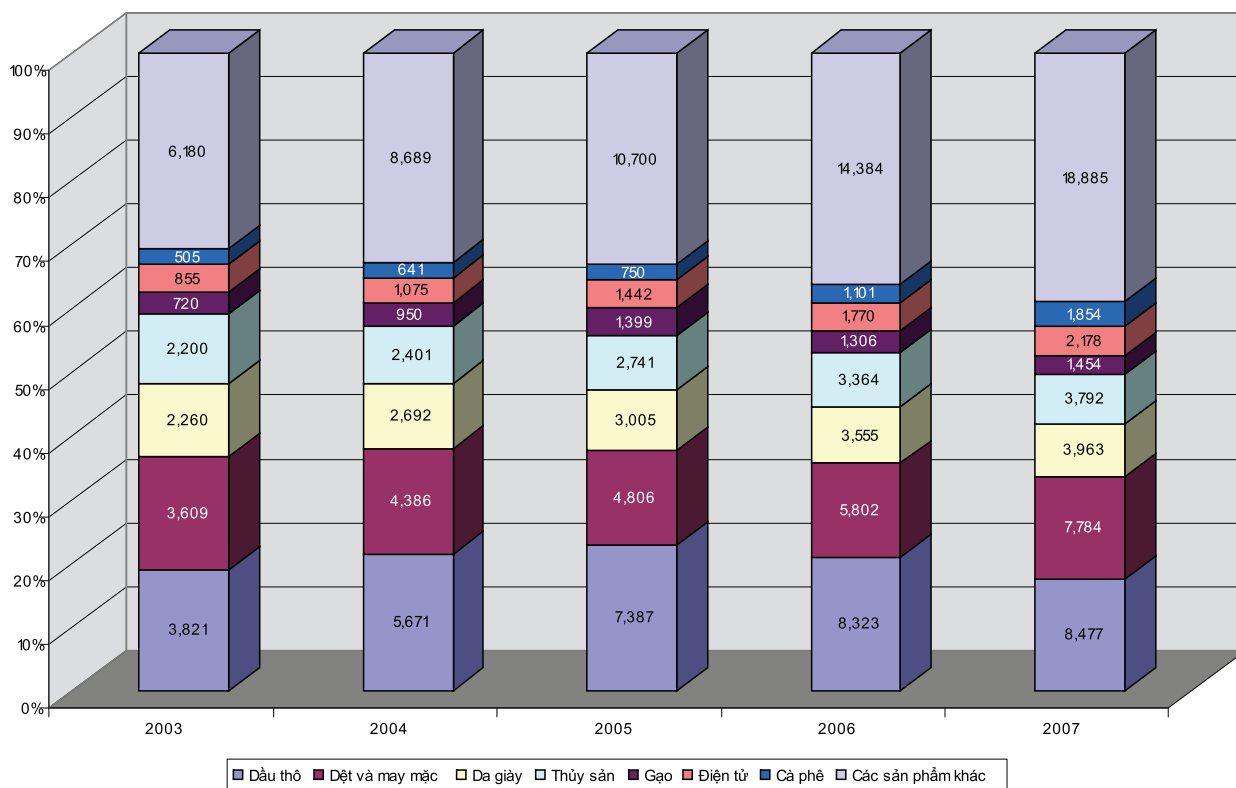
## 3.2 Tổng sản phẩm quốc nội



### 3.3 Chi tiêu chính phủ



### 3.4 Các sản phẩm xuất khẩu chính



## 4.1 Tập đoàn HSBC

Tập đoàn HSBC là một trong những tổ chức dịch vụ tài chính và ngân hàng lớn nhất trên thế giới với các chi nhánh tại châu Âu, châu Á Thái Bình Dương, châu Mỹ, Trung Đông và châu Phi. HSBC định vị thương hiệu của mình bằng cách thể hiện những đặc tính độc đáo giúp HSBC khác biệt với những đối thủ khác thông qua thông điệp “Ngân hàng toàn cầu am hiểu địa phương”.

Với trụ sở chính tại Luân Đôn, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2008, HSBC có trên 9.500 văn phòng tại 85 quốc gia và lãnh thổ, phục vụ trên 100 triệu khách hàng trong đó hơn 25 triệu là khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Tổng giá trị tài sản của Tập đoàn công bố ngày 30/07/2008 là 2.547 tỉ USD. Tập đoàn HSBC cung cấp các dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân, công ty và các nhà đầu tư; thanh toán

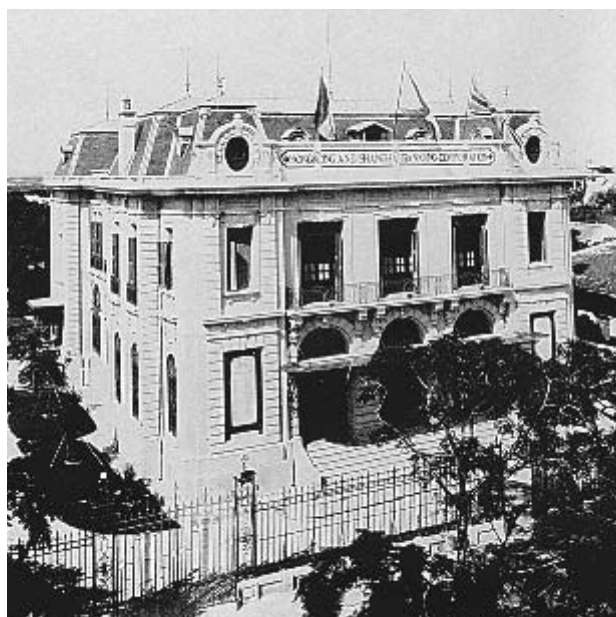
quốc tế; quản lý tiền tệ; các dịch vụ ngoại hối và thị trường vốn; bảo hiểm; tài trợ thương mại và tiêu dùng; quản lý quỹ đầu tư và hưu trí; các dịch vụ ủy thác; các dịch vụ chứng khoán và lưu ký.

## 4.2 Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải

Thành lập tại Hồng Kông vào tháng Ba năm 1865 và tại Thượng Hải một tháng sau đó, Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là thành viên sáng lập của tập đoàn HSBC và là ngân hàng tiên phong của Tập đoàn tại vùng châu Á Thái Bình Dương. Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là ngân hàng lớn nhất tại Hồng Kông và là một trong ba ngân hàng phát hành tiền của Hồng Kông, phát hành tới 65,2% lượng tiền của đặc khu hành chính này. Ngân hàng được chỉ định là Định chế thanh toán cho mạng lưới giao dịch đô la Mỹ tại Hồng Kông, là ngân hàng không mang quốc tịch Mỹ đầu tiên trên thế giới giành được vị trí này.



Văn phòng HSBC tại Sài Gòn - 1870



Văn phòng HSBC tại Hải Phòng - 1884

### 4.3 HSBC tại Việt Nam



Chi nhánh HSBC tại Tp Hồ Chí Minh

Năm 1870 HSBC mở văn phòng đầu tiên tại Sài Gòn (nay là TP. Hồ Chí Minh). Tháng 8 năm 1995, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được cấp phép hoạt động để cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính ngân hàng. HSBC khai trương chi nhánh Hà Nội vào ngày 28 tháng 2 năm 2005 và thành lập Văn phòng đại diện tại Cần Thơ vào ngày 26 tháng 5 cùng năm. Ngày 02 tháng 05 năm 2008, HSBC đã khai trương chi nhánh mới tại Tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Các chi nhánh của HSBC tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội cung cấp các dịch vụ Tài chính Doanh nghiệp, dịch vụ Ngân hàng cho các Tập đoàn Đa quốc gia và Định chế Tài chính, kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn, quản lý tiền tệ và thanh toán quốc tế, dịch vụ thanh toán bù trừ và lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản trị quỹ và các dịch vụ tài chính cá nhân. Văn phòng đại diện tại Cần Thơ đưa ra những giải pháp hỗ trợ kịp thời và nhanh chóng cho các khách hàng của HSBC ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Ngày 04 tháng 09 năm 2008, HSBC hoàn thành giao dịch mua 20% cổ phần của Ngân hàng Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), ngân hàng thương mại cổ phần lớn thứ ba tại Việt Nam xét về vốn. Hiện tại, HSBC là ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về vốn đầu tư, mạng lưới, chủng loại sản phẩm, số lượng nhân viên và khách hàng. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, HSBC vinh dự là ngân hàng nước ngoài đầu tiên chính thức trở thành ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với tên gọi mới là Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), đặt trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh. Việc hoạt động như một ngân hàng địa phương cho phép HSBC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tài chính của các khách hàng



Chi nhánh HSBC tại Hà Nội

hiện tại và khách hàng tiềm năng.

#### 4.3.1 Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân

Tại Việt Nam, HSBC cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính cá nhân bao gồm tài khoản vãng lai, tài khoản an lợi, thẻ rút tiền tự động quốc tế (ATM) có thể sử dụng tại hơn 120 máy ATM của HSBC và hơn 250 máy ATM của Techcombank trên toàn quốc, tiền gửi có kỳ hạn bằng tiền Đồng và ngoại tệ (Đô la Mỹ, Euro, Bảng Anh, Đô la Úc), chứng chỉ tiền gửi ngoại tệ, dịch vụ chuyển tiền, thẻ tín dụng và các dịch vụ cho vay như cho vay mua xe hơi, cho vay mua nhà, cho vay thế chấp nhà và các sản phẩm đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, HSBC còn cung cấp các sản phẩm bảo hiểm như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm an toàn cá nhân, bảo hiểm nhà tư nhân và bảo hiểm xe ô tô. Hiện HSBC đã có dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ ngân hàng qua điện thoại (ATB) và đường dây nóng dịch vụ khách hàng 24/24. Dịch vụ tại quầy giao dịch ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội làm việc từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, kể cả giờ nghỉ trưa tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đến giao dịch.

#### 4.3.2 Dịch Vụ Tài Chính Doanh Nghiệp

Tại HSBC chúng tôi có một đội ngũ Giám đốc quan hệ khách hàng đầy kinh nghiệm để đáp ứng các nhu cầu về dịch vụ ngân hàng của các khách hàng công ty, bao gồm khách hàng nội địa và khách hàng quốc tế. Ngân hàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ ngân hàng cho khách hàng công ty, bao gồm dịch vụ tài trợ thương mại và vốn lưu động, cho vay trung và dài hạn, cho vay hợp vốn, dịch vụ phát hành và bảo lãnh trái phiếu (đấu thầu, thực hiện hợp đồng và bảo lãnh thanh toán tiền ứng trước, v.v.), thấu chi, thẻ tín dụng cho doanh nghiệp.

Với một đội ngũ giám đốc quan hệ khách hàng hàng đầu và am hiểu tường tận địa phương, bộ phận Dịch vụ Tài chính Doanh Nghiệp của HSBC giữ vai trò tiên phong tại thị trường Việt Nam và đã thiết lập một nguồn khách hàng vững mạnh, không chỉ bao gồm các công ty có vốn đầu tư nước ngoài mà còn bao gồm các công ty quốc doanh lớn, các công ty cổ phần và tư nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài ra, chúng tôi còn có những sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ cho khách hàng doanh nghiệp như Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến Doanh Nghiệp, Thẻ ATM Doanh Nghiệp v.v.

### 4.3.3 Dịch Vụ Ngân Hàng Cho Các Tập Đoàn Đa Quốc Gia và Định Chế Tài Chính

Đây là dịch vụ ngân hàng tập trung phục vụ cho các khách hàng định chế tài chính trong nước và quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia có quan hệ lâu dài với HSBC. Với mạng lưới toàn cầu kết hợp kinh nghiệm địa phương, HSBC tại Việt Nam được đánh giá cao trong việc đáp ứng các nhu cầu phức tạp và đa dạng về dịch vụ ngân hàng của các tập đoàn và các định chế tài chính, bao gồm tài trợ cơ cấu, dự án bất động sản, giao dịch thương mại, thanh toán quốc tế và ngoại hối và thị trường vốn.

### 4.3.4 Thanh Toán Quốc Tế và Tài Trợ Chuỗi Cung Ứng

Tại Việt Nam, chúng tôi tự hào là một trong những tổ chức hàng đầu về lĩnh vực Thanh toán quốc tế, cung cấp cho các doanh nghiệp với mọi quy mô hoạt động từ những sản phẩm truyền thống đến những giải pháp thương mại chuyên biệt:

- **Tín dụng thư và Nhờ thu:** bên cạnh các loại Tín dụng thư truyền thống, còn có Tín dụng thư và Tín dụng thư chuyển nhượng.
- **Tài trợ Xuất Nhập Khẩu:** theo phương thức thanh toán Tín dụng thư, Nhờ thu và Ghi sổ.
- **Các giải pháp tài trợ trọn gói cho nhà cung cấp:** theo phương thức thanh toán Tín dụng thư, Nhờ thu và Ghi sổ.
- **Các giải pháp thương mại phức hợp:** bao gồm các hình thức tài trợ đa dạng như tài trợ các khoản phải trả, mua lại các khoản phải thu, tài trợ hàng tồn kho và chiết khấu hóa đơn.
- **Dịch vụ Lưu ký Tín Dụng Thư gốc:** Tín Dụng Thư gốc sẽ được lưu giữ an toàn tại HSBC, tiết kiệm các chi phí về chuyên phát nhanh, xử lý và bảo quản.
- **Dịch vụ giao nhận chứng từ xuất nhập khẩu:** là một trong những dịch vụ mang tính vượt trội tại Việt Nam, trong đó chúng tôi liên kết với các công ty Chuyển phát nhanh trực tiếp đến nhận chứng từ xuất nhập khẩu tại văn phòng của khách hàng, giúp

giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả giao dịch.

- **Bao thanh toán (Chiết khấu hóa đơn):** Là khoản tài trợ dựa trên tình hình kinh doanh trực tiếp của doanh nghiệp. Với mức tín dụng dành cho Bao thanh toán, doanh nghiệp có thể kiểm soát nguồn tín dụng linh hoạt hơn.

### Các giải pháp thương mại điện tử:

- **HSBCnet - ITS:** là hệ thống giao dịch xuất nhập khẩu trực tuyến, cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch cũng như tiếp cận các thông tin tức thời về tài khoản xuất nhập khẩu mọi lúc mọi nơi.
- **Document Tracker - Dịch vụ dò tìm bộ chứng từ chuyển phát toàn cầu:** cho phép khách hàng tìm kiếm và theo dõi tình trạng bộ chứng từ xuất khẩu gửi đi từ HSBC qua dịch vụ chuyên phát nhanh DHL ở mọi lúc mọi nơi.
- **Instant@dvce - Thông báo Tín dụng thư xuất nhập khẩu và chứng từ kế toán bằng thư điện tử:** cho phép khách hàng nhận bản sao Tín dụng thư, các tu chính phát sinh cùng những chứng từ kế toán liên quan bằng thư điện tử.



Văn phòng đại diện HSBC tại Cần Thơ

### 4.3.5 Dịch Vụ Thanh Toán và Quản Lý

#### Tiền Tệ

Ngân hàng HSBC chuyên cung cấp giải pháp toàn diện cho các nghiệp vụ Thanh toán và Quản lý tiền tệ nhằm giúp khách hàng hoạt động hiệu quả và có lợi nhuận. Dịch vụ của chúng tôi bao gồm: dịch vụ quản lý tài khoản, giao dịch và thông tin tài khoản, quản lý thanh khoản và các dịch vụ quản lý giao dịch bao gồm các nhu cầu thanh toán và quản lý tiền tệ của khách hàng. HSBC là một trong những Ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực Quản lý tiền tệ và thanh toán ở Việt Nam. Trong bối cảnh nền kinh tế với tiền mặt là phương tiện thanh toán chủ yếu, các ngân hàng phải xây dựng được khả năng linh hoạt và sáng tạo để có thể đáp ứng được các nhu cầu thanh toán và thu hồi tiền mặt của khách hàng. Trong điều kiện thiếu vắng một hệ thống thanh toán tự động liên ngân hàng hoàn chỉnh, HSBC đã thiết lập các mạng nối kết điện tử và ký các hợp đồng liên kết với các ngân hàng lớn trong nước, sử dụng hệ thống chi nhánh của các ngân hàng này để đáp ứng các nhu cầu thu, chi tiền mặt trong toàn quốc của khách hàng.

#### *Hệ thống ngân hàng điện tử toàn cầu với HSBCnet*

HSBCnet, hệ thống ngân hàng điện tử toàn cầu dựa trên nền tảng Internet của Tập đoàn HSBC, cho phép khách hàng truy cập trực tuyến vào các loại hình dịch vụ ngân hàng khác nhau như: Ngoại hối và thị trường vốn, Quản lý tiền tệ, Dịch vụ chứng khoán, Thanh toán xuất nhập khẩu, Thông tin thị trường, và Dịch vụ Tài chính doanh nghiệp.

### 4.3.6 Dịch Vụ Chứng Khoán

HSBC chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh là ngân hàng nước ngoài đầu tiên nhận được giấy phép lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, cho phép cung cấp cho các dịch vụ thanh toán bù trừ và lưu ký chứng khoán vào tháng 7 năm 2000. Với 8 năm kinh nghiệm tại Việt Nam, dịch vụ chứng khoán của chúng tôi cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán bù trừ chứng khoán tổng thể cho các ngân hàng lưu ký toàn cầu, các ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư và các tổ chức đầu tư nước ngoài với khoảng 50% thị phần. Những dịch vụ này bao gồm lưu ký tài sản của Khách hàng, Dịch vụ thanh toán và thanh toán bù trừ đối với các giao dịch chứng khoán, Dịch vụ hỗ trợ các giao dịch đăng ký và mua chứng khoán thông qua đấu giá và các đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Dịch vụ thông báo các sự kiện cổ đông đối với chứng khoán niêm yết và dịch vụ thực hiện quyền, nhận các khoản thu nhập, báo cáo ngân quỹ và đầu tư, các dịch vụ theo ủy quyền, dịch vụ ngoại hối và quản lý tiền tệ.

Vào tháng 3 năm 2006, HSBC giới thiệu các dịch vụ quản trị quỹ tại Việt Nam cho các quỹ đầu tư trong nước và đã nắm giữ vị trí hàng đầu trên thị trường với 70% thị phần. Các dịch vụ quản trị quỹ bao gồm dịch vụ định giá

và kế toán quỹ, dịch vụ đăng ký và dịch vụ lưu ký. Hiện nay HSBC là ngân hàng giám sát hàng đầu trên thị trường thực hiện quản lý các quỹ thành viên và quỹ đại chúng.

HSBC là Ngân hàng lưu ký phụ tốt nhất được tạp chí "Lưu ký toàn cầu" công nhận trong 2 năm 2005, 2006 và được đánh giá "Tiêu biểu" cho cả năm 2005 và 2006. Theo khảo sát về lưu ký toàn cầu tại các thị trường mới nổi năm 2007 HSBC được xếp hạng cao nhất cho hạng mục "khách hàng hàng đầu" và xếp thứ nhất với đánh giá "Tiêu biểu" cho dịch vụ lưu ký trong nước.

### 4.3.7 Ngoại Hối và Thị Trường Vốn

Phòng kinh doanh ngoại hối và thị trường vốn của HSBC tại Việt Nam là phòng kinh doanh ngoại hối lớn và mạnh nhất tại Việt Nam trong các ngân hàng nước ngoài với đội ngũ chuyên viên giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn quản lý rủi ro, giao dịch trái phiếu, kinh doanh ngoại hối và tư vấn phát hành trái phiếu. Chúng tôi cũng là nhà kiến tạo thị trường lớn nhất trong kinh doanh đồng đô la/tiền đồng tại thị trường ngoại hối liên ngân hàng và là một trong những nhà kinh doanh trái phiếu lớn nhất Việt Nam. Vị trí dẫn đầu của HSBC được minh chứng bằng giải thưởng "Ngân hàng nước ngoài cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất tại Việt Nam trong 2 năm liên tiếp 2006 - 2007" của tạp chí Asiamoney.

HSBC luôn là ngân hàng tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp phái sinh cho khách hàng doanh nghiệp và các định chế tài chính. Chúng tôi tự hào là Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất giữa đồng đô la Mỹ và đồng Việt Nam, tạo nền tảng cho sự phát triển của thị trường phái sinh trong tương lai tại Việt Nam. Giao dịch này cũng là giao dịch phái sinh liên quan tới tiền Đồng đầu tiên tại Việt Nam. Năm 2007, chúng tôi thực hiện giao dịch hoán đổi lãi suất tiền đồng và hoán đổi USD/VND đầu tiên trên thị trường liên ngân hàng.

Chúng tôi cũng là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam được Ngân Hàng Nhà Nước cấp giấy phép giao dịch sản phẩm đầu tư gắn với rủi ro tín dụng của Việt Nam và rủi ro tín dụng của các quốc gia khác. Hiện nay, HSBC là ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực giao dịch quyền lựa chọn hối đoái, phái sinh kim loại quý, hoán đổi lãi suất, sản phẩm phái sinh tín dụng và các sản phẩm đầu tư có cấu trúc.

HSBC cũng là ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn phát hành trái phiếu. Chúng tôi đóng vai trò nhà tư vấn xếp hạng tín dụng, đồng thu xếp và điều hành sổ cho trái phiếu tăng vốn cấp 2 bằng tiền đồng Việt Nam của Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) trị giá 2,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 138 triệu USD) vào tháng 5/2006. Đây là trái phiếu nội địa đầu tiên phát hành theo thể thức Eurobond và đã được bình chọn là trái phiếu nội tệ tốt nhất châu Á trong năm 2006 của tạp chí Finance Asia. HSBC cũng đóng vai trò quản lý phát

hành và đồng ghi sổ cho trái phiếu công ty thời hạn 10 năm trị giá 1.000 tỷ đồng của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam vào tháng 12 năm 2006 và trái phiếu ngân hàng 5 năm trị giá 1.750 tỷ đồng của ngân hàng Techcombank trong năm 2007.

#### 4.3.8 Bảo Hiểm Doanh Nghiệp

Trên cơ sở là đối tác chiến lược của Bảo Việt, tập đoàn bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, HSBC mang đến cho quý Khách Hàng Doanh Nghiệp dịch vụ Tư vấn Bảo hiểm Doanh Nghiệp với những ưu điểm nổi bật như mang đến cho khách hàng “dịch vụ một cửa” khi giờ đây các doanh nghiệp có thể sử dụng cùng lúc hai dịch vụ Ngân hàng và Bảo hiểm chỉ tại một điểm dịch vụ - HSBC, đồng thời khách hàng của HSBC được áp dụng mức phí Bảo hiểm ưu đãi, phạm vi bảo hiểm cạnh tranh trên thị trường. Đội ngũ Chuyên viên Bảo hiểm và Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng giàu kinh nghiệm và tận tâm của HSBC sẽ tư vấn khách hàng chọn lựa chương trình bảo hiểm phù hợp nhất và đáp ứng tối đa nhu cầu bảo hiểm của doanh nghiệp với dịch vụ khách hàng đẳng cấp quốc tế.

Chúng tôi tự hào là Ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam trong việc cung cấp các sản phẩm bảo hiểm tới khách hàng doanh nghiệp, qua việc hợp tác với đối tác Bảo hiểm chiến lược là Bảo Việt, để mang đến những chương trình bảo hiểm thương mại được thiết kế chuyên biệt với phạm vi bảo hiểm rộng cho khách hàng, với các dòng Bảo hiểm khác nhau để bảo vệ Tài sản và hoạt động của doanh nghiệp và giúp khách hàng đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản vay trước những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, ngoài ra còn các chương trình bảo hiểm đảm bảo quyền lợi của nhân viên, nhằm giúp doanh nghiệp thu hút, giữ chân, động viên và tưởng thưởng nhân viên. Chúng tôi đang thực hiện cam kết mang đến những sản phẩm và dịch vụ Bảo hiểm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng chúng tôi trong hoạt động

thương mại đầy năng động ngày nay.

HSBC có nhiều năm kinh nghiệm trong việc thẩm định và cung cấp các sản phẩm bảo hiểm trên thị trường thế giới, với đội ngũ chuyên viên Bảo hiểm đầy kinh nghiệm tại HSBC Việt Nam, sự kết hợp giữa kinh nghiệm quốc tế và kiến thức địa phương này sẽ mang đến những giải pháp Bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng của HSBC tại Việt Nam.

#### 4.3.9 Các giải thưởng

- ★ Ngân hàng nước ngoài tốt nhất Việt Nam 2006, 2007, 2008 do tạp chí FinanceAsia bình chọn
- ★ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2006 và 2008 do Asset Triple A bình chọn
- ★ Ngân hàng Tài trợ Thương mại tốt nhất Việt Nam 2008 do Asset Triple A bình chọn
- ★ Ngân hàng Lưu ký tốt nhất tại Việt Nam 2008 do Global Finance bình chọn
- ★ Ngân hàng Nước ngoài cung cấp Dịch vụ Ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2006, 2007 do tạp chí Asiamoney bình chọn
- ★ Ngân hàng Bán Lẻ tốt nhất Việt Nam 2006 do AsianBanker bình chọn
- ★ Giải thưởng Rồng Vàng cho Ngân hàng được yêu thích nhất (Most Preferred Bank) do Thời báo Kinh Tế Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư bình chọn trong 8 năm liền (2001 – 2008)
- ★ Giải thưởng Top Trade Services 2007 do Bộ Công Thương Việt Nam bình chọn
- ★ Giải thưởng Saigon Times Top 40 2007 do báo Saigon Times kết hợp với Sở Kế Hoạch-Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu bình chọn.



## Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

<b>Địa chỉ</b>	Cao ốc Metropolitan 235 Đồng Khởi Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
<b>Điện thoại</b>	[84] (8) 3829 2288	
<b>Fax</b>	[84] (8) 3823 0530	
<b>E-mail</b>	hsbcvnm@hsbc.com.vn	
<b>SWIFT</b>	HSBCVNVX	
	<p>Tổng Giám Đốc</p> <p>Phó Tổng Giám Đốc</p> <p>Phó Tổng Giám Đốc</p> <p>Dịch vụ Tài chính Doanh nghiệp</p> <p>Dịch vụ Ngân hàng cho các Tập đoàn Đa Quốc gia và Định chế Tài chính</p> <p>Tiền tệ và Thị trường vốn</p> <p>Thanh toán và Quản lý Tiền tệ</p> <p>Thanh toán Quốc tế và Tài trợ Chuỗi cung ứng</p> <p>Dịch vụ Chứng khoán</p> <p>Bảo hiểm Doanh nghiệp</p> <p>Dịch vụ Tài chính Cá nhân</p>	<p><b>Thomas William Tobin</b></p> <p><b>David Graham Morton</b></p> <p><b>Matthew Martin</b></p> <p><b>Huỳnh Bửu Quang</b></p> <p><b>Loic Faussier</b></p> <p><b>Phạm Hồng Hải</b></p> <p><b>Manny Narciso</b></p> <p><b>Nguyễn Thanh Hà</b></p> <p><b>Puneet Gupta</b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thúy Sơn</b></p> <p><b>Lyndsay Rajah</b></p>



Ngân hàng toàn cầu am hiểu địa phương

**Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)**

Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84 8) 3829 2288 - Fax: (84 8) 3823 0530